

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 26/9/2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải và ông Lê Đình Phước.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đức Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Phong - Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/HSST-QĐ, ngày 31/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị L**; sinh ngày 29/9/1968 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị Y (Đều đã chết); chồng: Nguyễn Xuân H1; con 03 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002); anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ 04; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Thái Văn A, sinh năm: 1985; nghề nghiệp: Nhân viên bưu điện. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Bùi Hữu C, sinh năm: 1985; nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1969; nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Phan Thị Hồng M, sinh năm: 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Tổ 7, thôn V, xã V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến*: Chị Ngô Thị Minh T, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 35 phút ngày 05/6/2022, Lê Thị L, sinh năm 1968 trú tại thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề, xiên được thua bằng tiền tại nhà ở của mình thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện H bắt quả tang. Về hình thức bán số lô, số đề, số xiên được L quy ước như sau: Lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày vào lúc 18 giờ 15 phút làm căn cứ trúng thưởng. Đối với số lô, mỗi số gồm hai số bất kỳ được tính theo hai số cuối cùng của một trong 27 dãy số trúng thưởng, từ giải đặc biệt đến giải thứ bảy và quy ước 01 điểm lô tương ứng số tiền 20.000 đồng, nếu trúng số lô đã mua thì được 70.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ thắng thua 20/70. Đối với số đề, gồm hai chữ số được tính theo hai số cuối của dãy số trúng thưởng đặc biệt và quy ước mua 1.000 đồng tiền số đề, người chơi số đề trúng thì nhận được số tiền 70.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ thắng thua 1/70. Lô xiên hai, người chơi mua 1.000 đồng nếu thắng được nhận 10.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 1/10.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện H chứng minh được, ngày 05/6/2022 L bán số lô, số đề cho 03 người với số tiền 3.900.000 đồng, cụ thể như sau:

- Thái Văn A, sinh năm 1985 trú tại tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh 1.900.000 đồng tiền số lô, số đề. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng, A trúng 1.400.000 đồng tiền số lô. Tổng số tiền L và A đánh bạc là 3.300.000 đồng. Số tiền này L và A chưa trả toán cho nhau.

- Bùi Hữu C, sinh năm 1985 trú tại thôn 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh 400.000 đồng tiền số lô. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng, C không trúng thưởng. Tổng số tiền L và C đánh bạc là 400.000 đồng. Số tiền này C chưa thanh toán cho L.

- Nguyễn Thị H2, sinh năm 1969 trú tại tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh 200.000 đồng tiền số đề. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng, H không trúng thưởng. Tổng số tiền L và H đánh bạc là 200.000 đồng. Số tiền này H chưa thanh toán cho H.

Theo lời khai của Lê Thị L, sau khi bán được các số lô, số đề, xiên thì L nhận ôm 50.000 đồng tiền số đề. Còn lại số lô, số đề, xiên với số tiền 3.850.000 đồng L chuyển cho một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể có số điện thoại 0898.242.3B để hưởng tiền hoa hồng. Tuy nhiên hai bên chưa thanh toán cho nhau.

Ngoài bán các số lô, số đề, xiên trên thì Lê Thị L còn khai nhận trực tiếp đánh số lô, số đề với người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể có số điện thoại 0898.242.3B với số tiền 2.890.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó L trúng 840.000 đồng. Tổng số tiền L trực tiếp đánh bạc là 3.730.000 đồng. Số tiền này hai bên chưa thanh toán cho nhau.

** Vật chứng vụ án:*

- Vật chứng thu giữ đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, màu trắng, bên trong gắn thẻ sim số 0901.745.8B và số 0932.341.9B, điện thoại đã qua sử dụng (Thu của Lê Thị L).

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS-HS, ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị L mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

* *Hình phạt bổ sung:* Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35 bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo Lê Thị L từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

* *Biện pháp tư pháp:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu số tiền 4.290.000 đồng do bị cáo Lê Thị L phạm tội mà có.

* *Xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng (Thu của Lê Thị L).

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số 0901.745.8B và 01 thẻ sim 0932.341.9B (Thu của Lê Thị L).

Bị cáo Lê Thị L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thái Văn A, anh Bùi Hữu C, bà Nguyễn Thị H2, chị Phan Thị Hồng M; người chứng kiến chị Ngô Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh A, anh C, bà H2, chị M, người chứng kiến chị T không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên xét xử vắng mặt người có quyền lợi liên quan, người chứng kiến.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị L khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi bị cáo Lê Thị L đã đánh số lô, số đề với tổng số tiền là 7.630.000 đồng nên có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Lê Thị L đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Bị cáo Lê Thị L nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo liều lĩnh, bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; cha, mẹ đã được Nhà nước tặng Bằng khen; ông nội được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng bị cáo bị bệnh phải điều trị thường xuyên, giảm khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) Vì vậy, cần căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[7] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hại cho xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Thị L được hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm.

[8] Đối với hành vi đánh bạc Thái Văn A, Bùi Hữu C và Nguyễn Thị H2 với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của mỗi người đều dưới 5.000.000 đồng. A, C và H2 đều không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc hoặc Tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý hành chính và truy thu số tiền đánh bạc nói trên nên hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với người phụ nữ có số điện thoại 0898.242.3 mà L chuyển bảng số lô, số đề, L không biết cụ thể là ai. Quá trình điều tra, xác minh, xác định chủ sở hữu số thuê bao trên là của chị Phan Thị Hồng M, sinh năm 1994 trú tại tổ 7, thôn V, xã V1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, qua xác minh chị M khẳng định chị M chưa từng đăng ký, sử dụng số điện thoại trên. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý nên hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Thị L phạm tội với mục đích tư lợi nên ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Các biện pháp tư pháp:

- Số tiền 1.400.000 đồng anh Thái Văn A được hưởng từ việc trúng số lô, số đề từ bị cáo L, số tiền 2.890.000 đồng bị cáo L sử dụng để thực hiện việc ghi lô đề với người phụ nữ không có tên tuổi nhưng bị cáo L chưa thanh toán cho những người này, đây là số tiền bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và do phạm tội mà có nhưng hiện tại bị cáo vẫn chưa giao nộp, nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

[11] Về vật chứng vụ án:

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng (Thu của Lê Thị L) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và thuộc quyền sở hữu của bị cáo nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 Thẻ sim số 0901.745.8B và 01 thẻ sim số 0932.341.9B là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo Lê Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* **Về tội danh:** Căn cứ vào Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

* **Về hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2022).

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ khoản 3 Điều 321, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35 bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Lê Thị L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

* **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình, xử:

Truy thu của Lê Thị L số tiền 4.290.000đồng (Bốn triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Thời hạn thi hành án tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216, màu trắng, IMEI 1: 356007081201241, IMEI 2: 356007081201258 điện thoại đã qua sử dụng (Thu của Lê Thị L).

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số 0901.745.8B và 01 thẻ sim 0932.341.9B (Thu của Lê Thị L).

(Đặc điểm vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2022).

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Buộc bị cáo Lê Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Lê Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thái Văn A, anh Bùi Hữu C, bà Nguyễn Thị H2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung

